| CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH QUẢNG NINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 86 /2025/QĐ-CTUBND | *Quảng Ninh, ngày 21 tháng 10 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 7366/TTr-STC ngày 14 tháng 10 năm 2025;*

*Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quyết định quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh (trừ khoản 2 Điều này) gồm: *Giao tài sản bằng hiện vật; khoán kinh phí sử dụng tài sản công; khai thác tài sản công; thu hồi tài sản, điều chuyển tài sản, bán tài sản, thanh lý tài sản, tiêu hủy tài sản, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; phê duyệt Đề án đối với tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập; phê duyệt phương án xử lý tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước; quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng là thiết chế văn hóa, thể thao do cấp xã quản lý, di tích lịch sử, di tích lịch sử - văn hóa không gắn với đất thuộc đất xây dựng trụ sở cơ quan, đất xây dựng công trình sự nghiệp Chính phủ chưa ban hành quy định, đồng thời pháp luật chuyên ngành không có quy định.*

2. Quyết định này không điều chỉnh đối với:

a. Các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

b. Các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công tại Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Quảng Ninh; các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Quảng Ninh; tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Quảng Ninh, gồm: khoán kinh phí sử dụng tài sản công, khai thác, xử lý tài sản công; phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

3. Ngoài các nội dung được quy định tại Quyết định này, các nội dung khác quy định về thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

4. Trường hợp văn bản dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh, bao gồm:

a) Cơ quan nhà nước (gọi là cơ quan) gồm: cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Các tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (gọi là tổ chức);

c) Đơn vị sự nghiệp công lập (gọi là đơn vị) gồm:

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở;

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

2. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công.

**Điều 3. Tài sản công thực hiện phân cấp**

1. Tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị:

a. Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ.

b. Phương tiện vận chuyển: Xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng.

c. Các tài sản khác phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Tài sản kết cấu hạ tầng là thiết chế văn hóa, thể thao do cấp xã quản lý; di tích lịch sử, di tích lịch sử - văn hóa không gắn với đất thuộc đất xây dựng trụ sở cơ quan, đất xây dựng công trình sự nghiệp Chính phủ chưa ban hành quy định, đồng thời pháp luật chuyên ngành không có quy định.

**Điều 4. Nguyên tắc chung**

1. Phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh được thực hiện theo đúng quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành; phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Phù hợp với quy định Nhà nước về phân cấp quản lý kinh tế - xã hội và phù hợp với tình hình thực tế, yêu cầu công tác quản lý tài chính, tài sản công của tỉnh Quảng Ninh.

2. Các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong thực hiện các quy định của Nhà nước và của tỉnh về quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Tài sản công được đầu tư, mua sắm và sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí. Việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh được thực hiện công khai, minh bạch; mọi hành vi vi phạm phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Thẩm quyền quyết định giao tài sản bằng hiện vật**

1. Các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh và đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao tài sản công được xây dựng và mua sắm bằng nguồn vốn chi thường xuyên cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định giao tài sản công bằng hiện vật (không bao gồm các tài sản: của dự án sử dụng vốn nhà nước, được xác lập quyền sở hữu toàn dân và đất để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp) cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan.

**Điều 6. Thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng tài sản công**

1. Khoán kinh phí sử dụng nhà ở công vụ: Các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định mức khoán kinh phí sử dụng nhà ở công vụ cụ thể áp dụng đối với từng đối tượng khoán của cơ quan, đơn vị mình và của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức

danh: Các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho cán bộ, công chức và đối tượng khác của cơ quan, đơn vị mình và của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Khoán kinh phí sử dụng các tài sản khác: Các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc khoán kinh phí sử dụng tài sản công khác của cơ quan, đơn vị mình và của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 7. Thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công (trừ tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên)**

1. Đối với tài sản công tại cơ quan nhà nước

Các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định khai thác tài sản công của cơ quan, tổ chức mình và của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý theo danh mục tài sản công quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

Việc khai thác tài sản quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 14 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP được thực hiện theo quy định tương ứng của pháp luật về nhà ở, pháp luật về sở hữu trí tuệ và pháp luật khác có liên quan.

2. Đối với tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập

Các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định khai thác tài sản công của đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo danh mục tài sản công quy định tại khoản 1 Điều 50 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP và khai thác quyền sở hữu trí tuệ theo hình thức: Chuyển quyền sử dụng (cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng quyền sở hữu trí tuệ của mình để kinh doanh, thương mại hóa); góp giá trị quyền sở hữu trí tuệ làm vốn góp để thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Việc khai thác tài sản quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 50 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP được thực hiện theo quy định tương ứng của pháp luật về nhà ở, pháp luật về sở hữu trí tuệ, pháp luật khác có liên quan.

**Điều 8. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công**

Các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thu hồi tài sản khác của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 9. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công**

Các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 10. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công là tài sản cố định (trừ tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư)**

1. Các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bán tài sản công là tài sản cố định gồm:

a) Bán tài sản khác của cơ quan, tổ chức mình; của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý;

b) Bán tài sản khác có nguyên giá từ 250 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

2. Đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản khác có nguyên giá từ 250 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 11. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định (trừ tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư)**

1. Các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định gồm:

a) Trụ sở làm việc, phương tiện vận chuyển và tài sản khác của cơ quan, tổ chức mình và của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý;

b) Cơ sở hoạt động sự nghiệp, phương tiện vận chuyển và tài sản khác của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

2. Đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản công gồm: Phương tiện vận chuyển và tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 12. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định (trừ tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư)**

Các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định của cơ quan, đơn vị mình và của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 13. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại (trừ tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư)**

Các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xử lý tài sản công gồm: Phương tiện vận chuyển; tài sản khác là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại của cơ quan, đơn vị mình và của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 14. Thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư**

1. Các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

2. Đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

**Điều 15. Thẩm quyền quyết định phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết**

Các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

**Điều 16. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phương án giao, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản phục vụ hoạt động dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc địa phương quản lý thực hiện theo quy định tại các Điều 5, 9, 10, 11, 12, 13 của Quyết định này (trừ phương án điều chuyển tài sản trong trường hợp đặc biệt và xử lý tài sản theo hình thức khác được quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP).

**Điều 17. Thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng và khai thác tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP**

Thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng là thiết chế văn hóa, thể thao do cấp xã quản lý; di tích lịch sử, di tích lịch sử - văn hóa không gắn với đất thuộc đất xây dựng trụ sở cơ quan, đất xây dựng công trình sự nghiệp mà Chính phủ chưa ban hành quy định, đồng thời pháp luật chuyên ngành không có quy định thì thực hiện theo quy định về quản lý, sử dụng, khai thác tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập tại các Điều của Quyết định này.

**Điều 18. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2025.

**Điều 19. Tổ chức thực hiện**

1. Các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định và đảm bảo theo quy định về tiêu chuẩn, định mức, điều kiện, phương thức, trình tự thủ tục, quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức quản lý, sử dụng tài sản công theo phân cấp tại quy định này và các quy định khác có liên quan. Báo cáo kết quả thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo phân cấp và thực hiện công khai theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện Quyết định, nếu phát sinh khó khăn vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã kịp thời tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

4. Chánh Văn phòng: Ủy ban nhân dân tỉnh, Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, tổ chức, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp; } Báo cáo
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức, đoàn thể của tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- Báo và phát thanh, truyền hình;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (công báo);
- V0, V1-4, CVNCTH;
- Lưu: VT, TM6.

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

**Vũ Văn Diện**